

Số: 213/TB - YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v hướng dẫn thực hiện quy chế đánh giá kết quả rèn luyện, xét học bổng KKHT, xét Xử lý học vụ - học kỳ II (2023-2024)

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định 712/QĐ – YDHP ngày 15/6/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành quy chế Đào tạo trình độ Đại học;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ – YDHP ngày 02/7/2021 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông báo số 266 /TB – YDHP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về triển khai kế hoạch thực hiện các quy định về học bổng khuyến khích học tập, xử lý học vụ, và giải quyết chế độ chính sách cho sinh viên năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện học kỳ II năm học 2023-2024 của sinh viên toàn trường;

Phòng Quản lý Đào tạo Đại học thông báo tới toàn thể sinh viên các thủ tục và quy trình xét đánh giá kết quả rèn luyện, xét học bổng KKHT và xét Xử lý học vụ học kỳ II năm học 2023-2024 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ

Tất cả sinh viên đang theo học hệ đại học chính quy do Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tổ chức đào tạo và quản lý.

II. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

- Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
- Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.
- Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của sinh viên.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ THANG ĐIỂM

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt như sau:

1.1. Có ý thức và thái độ học tập tốt: Đi học đầy đủ, đúng giờ, không mất trật tự trong giờ học, chuẩn bị bài đầy đủ: **8 điểm**.

Điểm trừ:

- Nghỉ học không lý do, bỏ tiết trừ 2 điểm/ 1 lần.
- Sử dụng điện thoại trong giờ học trừ 2 điểm/1 lần.
- Vào học muộn 10 phút trở lên trừ 1 điểm/ 1 lần.
- Mất trật tự, làm việc riêng, có thái độ không nghiêm túc trong giờ học trừ 1 điểm/1 lần.
- Không chuẩn bị bài đầy đủ trừ 1 điểm/ 1 lần.

Ghi chú: Các lớp sử dụng sổ theo dõi học tập để làm căn cứ chấm điểm ý thức và thái độ học tập của sinh viên.

1.2. Tham gia câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học: **2 điểm**.

Điểm cộng/trừ:

- Có tham gia có hiệu quả các hoạt động học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo, cemina do lớp/chi đoàn/liên chi tổ chức... cộng 1 điểm/lần.
- Sinh viên có tham gia đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp Trường trở lên, có ý tưởng sáng tạo, bài báo khoa học, báo cáo khoa học: cộng 01 điểm/01 lần tham gia.
- Có quyết định tham gia hội nghị, hội thảo...: cộng 2 điểm/lần.

Ghi chú: Sinh viên tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học cần có xác nhận hoặc quyết định tham gia của nhà trường.

1.3. Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: **2 điểm**.

- Dành cho sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương; Điểm trung bình chung của học kỳ đang xét cao hơn điểm của học kỳ trước được tính 2 điểm, bằng học kỳ trước được tính 1 điểm, kém hơn nhận 0 điểm.

1.4. Kết quả học tập: **8 điểm**

* Theo thang điểm 4:

- Loại Xuất sắc: 3.60 - 4.00 (8 điểm).
- Loại Giỏi: 3.20 - 3.59 (6 điểm).
- Loại Khá: 2.50 - 3.19 (4 điểm).
- Loại Trung bình: 2.00 - 2.49 (3 điểm).
- Loại Yếu: dưới 1.99 (0 điểm).

Điều 2. Đánh giá ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường: (0-25 điểm)

2.1. Có ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi, kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế: **8 điểm**.

- Chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế, quy định của nhà trường được 8 điểm.
- Vi phạm quy chế thi và kiểm tra mức khiển trách: Trừ 10 điểm.
- Vi phạm quy chế thi mức cảnh cáo trở lên: Trừ 25 điểm.

2.2. Có ý thức bảo vệ tài sản nhà trường, giữ gìn vệ sinh, để xe đúng nơi quy định: **5 điểm**
- Thiếu ý thức bảo vệ tài sản nhà trường, vứt rác không đúng nơi quy định, để xe không đúng nơi quy định.... trừ 2 điểm/1 lần vi phạm.

- Trường hợp sinh viên cố ý làm hỏng tài sản nhà trường trừ 25 điểm ở điều 2.

2.3. Thực hiện nếp sống văn hoá, nội quy, quy định trong trường và ở nơi tạm trú: **2 điểm**
- Mỗi lần vi phạm trừ 2 điểm.

2.4. Thực hiện quy chế quản lý sinh viên nội, ngoại trú: **5 điểm**

- Vi phạm nội quy, quy chế sinh viên nội, ngoại trú trừ 2 điểm/1 lần (ngoài ra tùy hình thức sẽ xét kỷ luật theo quy định của Ban quản lý Ký túc xá).

- Có hành vi vi phạm bị xử phạt hành chính theo Luật cư trú của Công an các phường: trừ 5 điểm/lần vi phạm.

2.5. Nộp học phí, kinh phí đào tạo và các loại phí theo quy định đầy đủ, đúng thời hạn: **5 điểm**

- Nộp đúng hạn học phí, kinh phí đào tạo, bảo hiểm y tế và các loại phí khác theo quy định của nhà trường: 5 điểm.

- Nộp muộn các loại phí, trừ 5 điểm/tuần muộn cho đến hết 25 điểm ở điều 2.

- Trường hợp không nộp các loại phí nói trên sẽ xử lý theo Quy chế kỷ luật học sinh sinh viên.

Điều 3. Đánh giá ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: (0-20 điểm)

- Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

3.1. Ý thức và tính hiệu quả khi tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, học tập, văn hóa, văn nghệ, thể thao: **12 điểm**

- Hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, tham gia đủ các đợt sinh hoạt chính trị - xã hội, hoạt động học tập, văn hóa, văn nghệ, thể thao, các cuộc thi do Trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức: 6 điểm.

- Tham gia đầy đủ hoạt động của lớp/chi đoàn tổ chức: 6 điểm.

- Vắng mặt 1 buổi sinh hoạt tập thể không lý do: Trừ 1 điểm/lần (nếu vắng quá 4 buổi/năm học nộp biên bản lên Phòng Quản lý Đào tạo Đại học trình Hội đồng xem xét kỷ luật).

3.2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: Là các hoạt động do các cơ quan, tổ chức và các cấp có thẩm quyền tổ chức, có kế hoạch rõ ràng được phê duyệt hoặc các hoạt động được truyền thông công khai có xác nhận của các cấp có thẩm quyền: **5 điểm**

- Không tham gia hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: 0 điểm.

- Có tham gia các hoạt động nêu trên (có minh chứng):

Từ 5 ngày tình nguyện (Theo quy đổi): 5 điểm

Đạt 4 ngày tình nguyện (Theo quy đổi): 4 điểm

Đạt 3 ngày tình nguyện (Theo quy đổi): 3 điểm

Đạt 2 ngày tình nguyện (Theo quy đổi): 2 điểm

Đạt 1 ngày tình nguyện (Theo quy đổi): 1 điểm

(quy đổi ngày tình nguyện thực hiện theo hướng dẫn của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên).

3.3. Có xác nhận của Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên về việc là thành viên và tham gia tích cực các hoạt động của các câu lạc bộ trong trường. **(Điểm tối đa: 1 điểm)**

3.4. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: Có xác nhận của các cấp có thẩm quyền. **(Điểm tối đa: 2 điểm)**

- Có tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: 2 điểm.

- Vi phạm các quy định về phòng, chống ma túy, các tệ nạn xã hội: trừ 20 điểm.

Điều 4. Đánh giá ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng: (0-25 điểm)

4.1. Chấp hành tốt và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: **10 điểm.**

- Vi phạm an toàn giao thông: trừ 25 điểm điều 4.

- Vi phạm an ninh trật tự hoặc phá hoại tài sản công cộng: trừ 25 điểm ở điều 4.

- Tuyên truyền hoặc tham gia tuyên truyền tôn giáo trái phép: trừ 25 điểm ở điều 4.

Ghi chú: Những cá nhân vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý của nhà trường sẽ bị xử lý theo pháp luật.

4.2. Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: **5 điểm.**

Tham gia các hoạt động vì cộng đồng: đền ơn đáp nghĩa; giúp đỡ trẻ em cơ nhỡ, mồ côi; dừng cầm cứu người, bảo vệ tài sản của nhân dân; quyên góp ủng hộ (Có xác nhận của Nhà trường, địa phương), là thành viên chính thức của các Câu lạc bộ Tình nguyện do Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên Trường thành lập và quản lý (có xác nhận của Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên Trường): **2 điểm.**

4.3. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn, bệnh nhân cấp cứu ... (có minh chứng): **5 điểm.**

4.5. Không gây mất đoàn kết: **3 điểm.**

Điều 5. Đánh giá ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: (0-10 điểm)

5.1. Có ý thức, uy tín và hiệu quả công việc cao khi được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác (CLB, đội, nhóm): **3 điểm.**

5.2. Có kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác (CLB, đội, nhóm): **3 điểm.**

Ghi chú: Chỉ thành viên Ban cán sự lớp; Cán bộ Đoàn - Hội cấp trường, chi đoàn; Ban chủ nhiệm các Câu lạc bộ, đội nhóm trực thuộc Hội sinh viên trường; thành viên các đội tuyển tham gia thi chuyên môn, phong trào cấp trường trở lên (có xác nhận và quyết định của Nhà trường; ĐTN – HSV) mới được cộng điểm ở mục 5.1 và 5.2.

5.3. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và nhà trường: **2 điểm.**

5.4. Đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện được khen thưởng từ cấp trường trở lên: **2 điểm**.

2. Tổng điểm rèn luyện không vượt quá 100 điểm.

3. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
- đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
- e) Dưới 35 điểm: loại kém.

(Yêu cầu bắt buộc để xếp loại rèn luyện từ loại Khá trở lên khi điểm số ở các điều 1 đến điều 4 đều đạt từ 50% trở lên).

4. Điểm thưởng

4.1. Điểm thưởng được cộng trực tiếp vào tổng điểm của từng cá nhân. Sinh viên đạt giải thưởng trong thi Olympic, sinh viên có thành tích đặc biệt xuất sắc trong các hoạt động khác (công tác Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên, Câu lạc bộ, công tác lớp, đối với các tổ chức ngoài Nhà trường phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ...), được các tổ chức, đơn vị ghi nhận và đề nghị, Ban Giám hiệu sẽ căn cứ vào thành tích cụ thể và đề nghị bằng văn bản của các tổ chức, đơn vị để thưởng ĐRL kịp thời và đảm bảo công bằng, khách quan (Điểm thưởng tối đa là 10 điểm). Điểm thưởng được cộng riêng vào tổng điểm rèn luyện của sinh viên nhưng không vượt quá 100 điểm tối đa tổng điểm rèn luyện.

4.2. Sinh viên làm công tác lãnh đạo các tổ chức (lớp, đoàn, hội ...) được điểm rèn luyện trùng ở nhiều cấp, nhiều tổ chức khác nhau thì chỉ được chọn một điểm rèn luyện cao nhất.

4.3. Sinh viên tham gia các Câu lạc bộ, Đội, Nhóm (do Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên Trường thành lập và quản lý) hoặc tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng do cấp Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên Trường tổ chức trở lên, được Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên trường xác nhận mới được tính điểm cộng trên phiếu đánh giá ĐRL.

5. Trong bảng điểm học kỳ có mục điểm rèn luyện như một môn học (thang điểm 100, không tính vào điểm trung bình học tập), điểm rèn luyện quy đổi toàn khoá theo thang điểm 100 và có xếp loại.

6. Điểm rèn luyện là căn cứ để xét học bổng khuyến khích học tập, xét xử lý học vụ và xét khen thưởng khác (nếu có).

7. Điểm rèn luyện năm học sẽ được Phòng Quản lý Đào tạo đại học lưu điểm tổng hợp năm học, hồ sơ tốt nghiệp và khen thưởng tốt nghiệp.

8. Đối với sinh viên có ĐRL kém hoặc không đánh giá ĐRL, sau khi hết thời gian khiếu nại (10 ngày kể từ khi công bố kết quả ĐRL), Phòng Đào tạo đại học trình BGH **quyết định tạm dừng học theo quy định**.

9. Phân loại trong một số trường hợp đặc biệt.

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá trong năm học đó.
2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình trong năm học đó.
3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.
6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.
7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
8. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Nhà trường đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo quy định tại Điều 9 Chương III của Quy chế đào tạo Đại học ban hành kèm theo Quyết định 712/QĐ – YDHP ngày 15/6/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

V. QUY ĐỊNH XẾP LOẠI HỌC BỔNG

Xếp loại học tập	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học bổng
Xuất sắc Từ 3,60 đến 4,0	Xuất sắc (Từ 90 đến 100)	Xuất sắc
Xuất sắc Từ 3,60 đến 4,0	Tốt (Từ 80 đến 89,9)	Giỏi 3
Xuất sắc Từ 3,60 đến 4,0	Khá (Từ 65 đến 79,9)	Giỏi 2
Giỏi Từ 3,20 đến 3,59	Tốt trở lên (Từ 80 đến 100)	Giỏi 1

Giỏi Từ 3,20 đến 3,59	Khá (Từ 65 đến 79,9)	Khá 2
Khá Từ 2,5 đến 3,19	Khá trở lên (Từ 65 đến 100)	Khá 1

VI. TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ KQRL VÀ XÉT HỌC BỔNG KKHT

STT	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1.	Gửi thông báo về lớp – tiến hành đánh giá ĐRL - HB	GVCN/CVHT	29/5/2024	Phiếu đánh giá ĐRL của sinh viên.
2.	Các GVCN/CVHT tiến hành rà soát điểm tính điểm TBC học kỳ gửi về cho sinh viên rà soát.	GVCN/CVHT	12/6/2024	Bảng điểm TBC theo học kỳ của các lớp.
3.	Các lớp sinh viên tiến hành đánh giá ĐRL	GVCN/CVHT và các lớp sinh viên	17/6/2024	Phiếu đánh giá KQRL của sinh viên
4.	Các GVCN/CVHT tổng hợp ĐRL(theo mẫu) gửi về cho cán bộ phụ trách	GVCN/CVHT	19/6/2024	Bản tổng hợp KQRL
5.	Cán bộ phụ trách import ĐRL vào PM.	Cán bộ phụ trách	24/6/2024	
6.	Các GVCN/CVHT chốt số lượng sinh viên thực học theo học kỳ.	GVCN/CVHT	24/6/2024	File tổng hợp.
7.	Cán bộ phụ trách phân bổ tiền học bổng cho các lớp.	Cán bộ phụ trách	25/6/2024	Bảng tổng hợp quỹ học bổng.
8.	Các GVCN tiến hành xét học bổng và gửi về lớp cho sinh viên rà soát.	GVCN	28/6/2024	DS học bổng dự kiến.
9.	GVCN chốt số lượng học bổng, số tiền thực chi, làm đề xuất xét học bổng theo mẫu được cung cấp.	GVCN	02/7/2024	Bộ hồ sơ gồm: Đơn đề nghị xét HB, file tổng hợp, danh sách học bổng đề xuất
10.	Cán bộ phụ trách tổng hợp số liệu, mời họp xét HB.	Cán bộ phụ trách	05/7/2024	Giấy mời họp và tài liệu liên quan.

11.	HĐ họp xét HB.	Hội đồng	09/7/2024	BB họp.
12.	GVCN/CVHT gửi danh sách học bổng sau khi có kết luận của Hội đồng. Tổng hợp ý kiến phản hồi của sinh viên (nếu có)	GVCN/CVHT Sinh viên	16/7/2024	Bản tổng hợp ý kiến phản hồi của sinh viên (nếu có)
13.	Cán bộ phụ trách báo cáo hội đồng giải quyết các phản hồi của sinh viên (nếu có) và làm QĐ học bổng, hoàn thiện hồ sơ gửi các bên liên quan	Cán bộ phụ trách	19/7/2024	Quyết định HB
14.	Thông báo công khai cho sinh viên và các bên liên quan QĐ cấp học bổng.	P.QLĐTĐH	22/7/2024	Quyết định đăng website.
15.	Lưu hồ sơ.	P.QLĐTĐH	Hết khóa học	Bộ hồ sơ hoàn chỉnh.

• Giáo viên chủ nhiệm và với các lớp sinh viên đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên, hoàn thành *Phiếu đánh giá điểm rèn luyện* nộp bản tổng hợp về cho đầu mỗi tổng hợp **trước ngày 19/6/2024**.

VII. XÉT XỬ LÝ HỌC VỤ

STT	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian dự kiến hoàn thành	Sản phẩm
1.	Ban hành thông báo hướng dẫn xử lý học vụ (XLHV)	Cán bộ phụ trách	29/5/2024	Thông báo
2.	Các GVCN/CVHT tiến hành rà soát điểm, xét xử lý học vụ trên phần mềm quản lý đào tạo gửi về cho sinh viên rà soát.	GVCN/CVHT	29/7/2024	Bảng điểm TBC theo học kỳ của các lớp.
3.	Đề xuất các bộ phận liên quan cập nhật điểm đúng cho sinh viên (nếu có).	GVCN/CVHT	30/7/2024	Phoi điểm cập nhật.
4.	Tiến hành xét XLHV cho sinh viên.	GVCN/CVHT	31/7/2024	Bản tổng hợp kết quả.

5.	GVCN/CVHT chốt danh sách các trường hợp XLHV gửi về cho cán bộ phụ trách.	GVCN/CVHT	01/8/2024	Bản tổng hợp kết quả.
6.	Cán bộ phụ trách tổng hợp số liệu báo cáo, mời họp xét XLHV.	Cán bộ phụ trách	02/8/2024	Giấy mời họp và tài liệu liên quan.
7.	Họp HĐ xét XLHV.	Hội đồng	05/8/2024	BB họp.
8.	GVCN/CVHT gửi danh sách XLHV sau khi có kết luận của hội đồng và tổng hợp ý kiến phản hồi của sinh viên (nếu có)	GVCN/CVHT Sinh viên	12/8/2024	Tổng hợp ý kiến phản hồi của sinh viên
9.	Cán bộ phụ trách báo cáo hội đồng giải quyết các ý kiến phản hồi của sinh viên (nếu có) và soạn QĐ XLHV trình ký và hoàn thiện hồ sơ gửi các bên liên quan.	Cán bộ phụ trách	12/8/2024	Quyết định XLHV.
10.	Thông báo công khai cho sinh viên và các bên liên quan QĐ XLHV.	P.QLĐTĐH	12/8/2024	Quyết định đăng website.
11.	Lưu hồ sơ.	P.QLĐTĐH	Hết khóa học	Bộ hồ sơ hoàn chỉnh.

- Đề nghị các lớp sinh viên và các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện thông báo này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan (để phối hợp);
- Các lớp sinh viên (để thực hiện);
- Đăng Website nhà trường;
- Lưu VT, QLĐTĐH.

TL.HIỆU TRƯỞNG



9

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
PGS. TS. Nguyễn Thị Thắm

